

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2020

Năm 2019, công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm đã được các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai mạnh mẽ, là năm thứ hai triển khai thực hiện phương thức quản lý thực phẩm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm đã góp phần ngăn chặn và xử lý nhiều vụ vi phạm về an toàn thực phẩm; đồng thời, qua công tác kiểm tra đã có những đề xuất giúp các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tuyến tỉnh và các địa phương có chỉ đạo, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sự cố về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm...

Phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp từ tỉnh đến cơ sở; thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp,

trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thủy sản, phụ gia thực phẩm... theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; việc tự công bố sản phẩm; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo).

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm: Điều 317, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 27/11/2015; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành.

6. Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm; việc triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm năm 2020

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến tỉnh

Năm 2020, UBND tỉnh Quảng Nam triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, bao gồm:

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020.

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của các địa phương theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Trong các đợt kiểm tra liên ngành, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành tiên hành kiểm tra tại các huyện, thị xã, thành phố trọng điểm. Đồng thời, các Sở, ngành liên quan cử cán bộ tham gia với các đoàn kiểm tra của Trung ương khi kiểm tra tại Quảng Nam. Các đơn vị tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành bao gồm:

+ Các Sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và các Sở, ngành có liên quan;

+ Các đơn vị kiểm nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp số 05/CTrPH-UBND-UBMTTQ ngày 27/12/2016 giữa UBND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020.

+ Mời đại diện Hội Nông dân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham gia giám sát.

1.2. Tại tuyến huyện

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 của tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan, UBND/Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo sát sao, cụ thể và thường xuyên hơn đối với bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm địa phương; tăng cường phối hợp kiểm tra, tuyên truyền để người dân biết và thực hiện theo pháp luật. Các địa phương có thể tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành với cơ cấu thành phần đủ mạnh và tiến hành kiểm tra theo địa bàn. Ngoài ra, địa phương nào có đủ điều kiện thì có thể tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm theo ngành quản lý theo phân công, phân cấp, nhưng đảm bảo thông tin xuyên suốt giữa các ngành để tránh chồng chéo; tổ chức các đoàn kiểm tra theo các nội dung hướng dẫn từ tuyến huyện đến tuyến xã; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của Trung ương, tỉnh khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn.

2. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Y tế

2.1. Tại tuyến tỉnh

a) Sở Y tế phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tập trung hậu kiểm sản phẩm doanh nghiệp tự công bố, đăng ký bản công bố tại địa phương và phụ gia thực phẩm hỗn hợp); hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý; phối hợp với Cục An toàn thực phẩm hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm bảo vệ sức khỏe khi đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương làm việc tại Quảng Nam.

b) Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại một số địa phương trong tỉnh.

c) Kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý.

2.2. Tại tuyến huyện

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của UBND tỉnh, Kế hoạch của Sở Y tế, hướng dẫn của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Y tế/Văn phòng HĐND&UBND huyện, thị xã, thành phố xây

dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm đối với các cơ sở do ngành Y tế quản lý trên địa bàn theo phân cấp đúng trình tự, thẩm quyền, tránh chồng chéo.

2.3. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu và đánh giá kết quả

- Đối với ngành Y tế việc lấy mẫu do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thống nhất với các đoàn kiểm tra và các cơ quan kiểm nghiệm của địa phương để quy định cụ thể số lượng, chủng loại mẫu cần lấy, chỉ tiêu kiểm nghiệm cho từng loại thực phẩm, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Việc chỉ định đơn vị kiểm nghiệm thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

- Các huyện, thành phố thực hiện các Test nhanh để sàng lọc các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm trước khi chuyển lên tuyến trên.

- Kinh phí kiểm nghiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Ngoài việc thực hiện kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm; việc triển khai cụ thể công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của Sở chủ quản, đặc điểm tình hình của ngành và Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Dự kiến cụ thể như sau:

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm các sản phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh:

+ Quý I/2020: Thực hiện theo Kế hoạch chung của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Nam về triển khai thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020.

+ Quý II/2020: Kiểm tra trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

+ Quý III/2020: Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu.

c) Kiểm tra chuyên ngành: Theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Định kỳ kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở chưa được kiểm tra; tái kiểm tra các cơ sở loại C.

đ) Đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn việc lấy mẫu theo quy định của các Bộ chủ quản, theo sự hướng dẫn của Sở chuyên ngành và đặc điểm

tình hình thực tế tại địa phương. Việc chỉ định đơn vị kiểm nghiệm theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNN&PTNT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

4. Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Công Thương

a) Ngoài việc thực hiện kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm, việc triển khai cụ thể công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trong ngành Công Thương theo quy định của Bộ chủ quản, đặc điểm tình hình của ngành và Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

b) Sở Công Thương phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Phòng Quản lý thương mại và các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Dự kiến cụ thể như sau:

+ Quý I/2020: Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020.

+ Quý II/2020: Kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của ngành.

+ Quý III/2020: Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; kiểm tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý.

+ Quý IV/2020: Kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý.

c) Đối với ngành Công Thương việc lấy mẫu theo quy định của các Bộ chủ quản, theo sự hướng dẫn của Sở chuyên ngành và đặc điểm tình hình thực tế tại địa phương. Việc chỉ định đơn vị kiểm nghiệm theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNN&PTNT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

II. Trọng tâm các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng

salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường do các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm ở tỉnh và các địa phương thực hiện.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

Tập trung kiểm tra việc thực hiện các quy định về:

a) Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

b) Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

c) Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

d) Quảng cáo sản phẩm thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

đ) Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

e) Chất lượng của sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm so với tiêu chuẩn đã công bố/quy chuẩn kỹ thuật/các quy định về an toàn thực phẩm.

f) Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

g) Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

h) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố (kể cả dịch vụ nấu ăn lưu động).

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, tập trung các nội dung:

- a) Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý;
- b) Việc cấp giấy xác nhận đăng ký quảng cáo sản phẩm thực phẩm;
- c) Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- d) Việc triển khai công tác thông tin giáo dục truyền thông an toàn thực phẩm;
- đ) Việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

4. Xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và các địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền; công bố công khai cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không đảm bảo an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5. Căn cứ pháp lý

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương;
- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018; Thông tư số 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;
- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Các Sở quản lý chuyên ngành (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương), các Sở, ngành liên quan và các địa phương (Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP) có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm theo từng đợt (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu), 6 tháng, cả năm 2020 về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam, Email: thucphamquangnam@gmail.com, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

2. Các mốc thời gian báo cáo như sau:

a) Đối với các đợt kiểm tra liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu) và các đợt kiểm tra đột xuất (nếu có) các đoàn kiểm tra chuyên ngành của tỉnh, các địa phương gửi báo cáo về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam) theo đúng thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/6/2020.

c) Báo cáo năm 2020: Báo cáo trước ngày 15/12/2021.

d) Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý chuyên ngành và các Sở, ngành liên quan, các địa phương; Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra An toàn thực phẩm theo từng đợt, 6 tháng, cả năm báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Nam và Bộ Y tế.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020, UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục An toàn thực phẩm;
- Các TV BCĐLNATTP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PCVP phụ trách Văn xã;
- Chi cục ATVSTP;
- PYT/VP HĐND&UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

D:\QUANG VX\Năm 2020\Kế hoạch\KH
BCĐ kiểm tra, hậu kiểm 2020 về ATTP.doc

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân